

TỜ TRÌNH
Luật Thanh tra (sửa đổi)

Kính gửi: Chính phủ
(Tài liệu gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1861/VPCP-V.I ngày 08/3/2025, Văn bản số 2004/VPCP-V.I ngày 12/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi).

Thanh tra Chính phủ trình Chính phủ những nội dung cơ bản của dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT THANH TRA (SỬA ĐỔI)

1. Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó giao nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra; Văn bản số 13438-CV/VPTW ngày 18/2/2025, Văn bản số 13849-CV/VPTW ngày 18/3/2025 của Văn phòng Trung ương về việc thông báo ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi là Đề án). Theo Đề án đã được Bộ Chính trị thông qua chủ trương và kết luận, cần thể chế hóa vào Luật Thanh tra (sửa đổi) các nội dung gồm: sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, thống nhất về một đầu mối theo 02 cấp ở Trung ương và địa phương; làm rõ, bổ sung quy định cụ thể về cơ chế kiểm soát quyền lực, mối quan hệ công tác của hệ thống thanh tra các cấp, giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ngành khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống các cơ quan thanh tra; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Thanh tra Chính phủ xây dựng, trình Chính phủ dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) trong tháng 3/2025 để trình Quốc hội tại kỳ họp sau ngày 10/4/2025.

2. Luật Thanh tra năm 2022 được ban hành và triển khai thực hiện đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra; tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

II. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LUẬT THANH TRA (SỬA ĐỔI)

1. Quán triệt và thực hiện hiệu quả chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

2. Kế thừa và đổi mới trong quá trình sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn về một đầu mối theo 02 cấp ở Trung ương và địa phương; khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra hiện nay.

3. Cụ thể hoá chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về cơ chế kiểm soát quyền lực, mối quan hệ công tác của hệ thống thanh tra các cấp; giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương, giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ngành khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn hệ thống các cơ quan thanh tra.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT THANH TRA (SỬA ĐỔI)

- Ngày 08/3/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 1861/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng Luật Thanh tra (sửa đổi) trình Chính phủ trong tháng 3/2025 để trình Quốc hội tại kỳ họp sau ngày 10/4/2025.

- Ngày 12/3/2025, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 2004/VPCP-V.I thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo Thanh tra Chính phủ khẩn trương xây dựng gấp dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để trình Quốc hội trong tháng 5/2025.

- Ngày 12/3/2025, Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 345/TTCP-PC gửi Bộ Tư pháp về việc đề xuất bổ sung dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã phối hợp với các cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi). Thanh tra Chính phủ đã gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), dự thảo Tờ trình.

Trên cơ sở góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, Thanh tra Chính phủ đã hoàn thiện dự thảo Luật, dự thảo Tờ trình và các tài liệu có liên quan. Ngày 21/3/2025, Thanh tra Chính phủ có Văn bản số .../TTCP-PC gửi Hồ sơ dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định.

IV. BỐ CỤC CỦA DỰ THẢO LUẬT

Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) gồm 09 chương và 66 điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung: gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6) quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; mục đích, nguyên tắc, chức năng của cơ quan thanh tra; các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thanh tra.

- Chương II. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra: gồm 10 điều (từ Điều 7 đến Điều 16), 02 Mục (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh).

- Chương III. Hoạt động thanh tra: gồm 21 điều (từ Điều 17 đến Điều 37), quy định về xây dựng, ban hành Định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra; hình thức thanh tra; thời hạn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước...

Chương IV. Nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành thanh tra: gồm 12 điều (từ Điều 38 đến Điều 49), quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; yêu cầu đối tượng thanh tra cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo, giải trình; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu...

Chương V. Quyền và nghĩa vụ của đối tượng thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động thanh tra: gồm 03 điều (từ Điều 50 đến Điều 52).

Chương VI. Thực hiện kết luận thanh tra: gồm 04 điều (từ Điều 53 đến Điều 56) quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan thanh tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, đối tượng thanh tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan...

- Chương VII. Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra: gồm 03 điều (từ Điều 57 đến Điều 59).

- Chương VIII. Điều kiện bảo đảm hoạt động thanh tra: gồm 02 điều (từ Điều 60 đến Điều 61).

- Chương IX. Điều khoản thi hành: gồm 05 điều (từ Điều 62 đến Điều 66) quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu, Thanh tra theo điều ước quốc tế...

V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Nội dung kế thừa

Dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi) cơ bản kế thừa các quy định của Luật Thanh tra năm 2022, chỉ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện những quy định liên quan đến việc sắp xếp hệ thống các cơ quan thanh tra tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và khắc phục những bất cập, hạn chế, chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức, hoạt động thanh tra thời gian vừa qua.

2. Nội dung lược bỏ: 52 điều

- Lược bỏ hoàn toàn các quy định về Thanh tra Bộ, Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ, Thanh tra huyện, Thanh tra sở, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành, tổ chức và hoạt động thanh tra nội bộ ... (bao gồm Điều 7, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 50, 115... của Luật Thanh tra năm 2022).

- Lược bỏ và giao Chính phủ quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm vào các ngạch thanh tra viên; miễn nhiệm thanh tra viên; trang phục, thẻ thanh tra viên; xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra; hồ sơ thanh tra; xây dựng, phổ biến kế hoạch thanh tra; sửa đổi, bổ sung kế hoạch tiến hành thanh tra; xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; thông báo về việc công bố quyết định thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của người thực hiện giám sát; tổ chức việc giám sát, báo cáo kết quả giám sát;... (bao gồm Điều 39, 40, 41, 42, 43, 55, 57, 58, 61, 62, 69, 99, 100, 101... của Luật Thanh tra năm 2022).

3. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

- Sửa đổi, hoàn thiện khái niệm “*thanh tra*” theo hướng không phân biệt thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành mà chỉ là thanh tra; phân định rõ hoạt động thanh tra với kiểm tra chuyên ngành về chủ thể, phạm vi, đối tượng, quy trình, trình tự, thủ tục. Theo đó, khoản 1 Điều 2 của dự thảo Luật quy định: “*Thanh tra là hoạt động xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định*”. Dự thảo Luật không quy định về thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

- Sửa đổi, hoàn thiện quy định về các cơ quan thanh tra, cụ thể tại Điều 8 của dự thảo Luật quy định gồm: (1) Thanh tra Chính phủ; (2) Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (3) Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thanh tra Cơ yếu; (4) Cơ quan thanh tra được thành lập theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam; Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam; Thanh tra Ủy ban Chứng khoán nhà nước).

- Ngoài ra, dự thảo Luật hoàn thiện một số quy định cho phù hợp với thực tiễn như: căn cứ ban hành quyết định thanh tra, gửi quyết định thanh tra, công bố quyết định thanh tra, thẩm định dự thảo kết luận thanh tra, nhiệm vụ, quyền của người tiến hành thanh tra, quyền và nghĩa vụ đối tượng thanh tra...

4. Nội dung bổ sung

- Bổ sung nhiệm vụ cho các cơ quan thanh tra trong công tác phòng, chống lãng

phí: Các cơ quan thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng, chống lãng phí theo quy định của pháp luật. Đồng thời, quy định bổ sung mục đích hoạt động của các cơ quan thanh tra “góp phần kiểm soát quyền lực”.

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Thanh tra Chính phủ, bao gồm: “*thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ đối với Bộ không có Thanh tra Bộ*” (điểm đ khoản 1 Điều 10), “*thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ không có Thanh tra Bộ*” (điểm e khoản 1 Điều 10); bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Thanh tra tỉnh bao gồm: “*thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc sở và Ủy ban nhân dân các cấp*” (điểm b khoản 1 Điều 14), “*thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các sở*” (điểm c khoản 1 Điều 14), do Thanh tra Chính phủ tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ thanh tra của 12 Thanh tra Bộ; Thanh tra tỉnh tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ thanh tra của Thanh tra cấp huyện, Thanh tra sở.

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Tổng Thanh tra Chính phủ: *Đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ cử người có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn Thanh tra của Thanh tra Chính phủ khi thấy cần thiết* (điểm e khoản 2 Điều 11); bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chánh Thanh tra tỉnh: *Đề nghị Giám đốc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp cơ sở cử người có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn Thanh tra của Thanh tra tỉnh khi thấy cần thiết* (điểm e khoản 1 Điều 14) nhằm tăng cường mối quan hệ công tác giữa Thanh tra Chính phủ với các Bộ, giữa Thanh tra tỉnh với các Sở và Ủy ban nhân dân cấp cơ sở.

- Bổ sung căn cứ tạm dừng cuộc thanh tra tại điểm b khoản 1 Điều 30: “*Tình hình thực tế ảnh hưởng đến việc tiến hành thanh tra trực tiếp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền*” nhằm phù hợp với thực tiễn hiện nay, khi có nhiều trường hợp cần tập trung nhân lực, các nguồn lực khác để thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, quan trọng về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, Thủ trưởng cơ quan quản lý các cấp.

- Bổ sung quy định về chuyển, cung cấp thông tin cho cơ quan điều tra trong hoạt động thanh tra: “*Trường hợp cơ quan thanh tra đã làm hết thẩm quyền nhưng chưa phát hiện được đầy đủ, rõ ràng dấu hiệu tội phạm, thiệt hại xảy ra thì người ra quyết định thanh tra chuyển, cung cấp thông tin về vụ việc cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật*” (khoản 3 Điều 29).

- Bổ sung quy định về vị trí, chức năng của Thanh tra Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Cơ yếu và Thanh tra theo điều ước quốc tế do tính đặc thù của các cơ quan này (Điều 62), nhằm tạo cơ sở pháp

lý cho việc quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra này tại Nghị định hướng dẫn.

- Bổ sung phương án xử lý đối với các quy định pháp luật có liên quan chưa phù hợp với Luật Thanh tra (sửa đổi) để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, không để có khoảng trống khi sắp xếp hệ thống các cơ quan thanh tra, trong đó:

+ Quy định “*Bãi bỏ cụm từ “, thanh tra sở, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh” tại khoản 3 Điều 63 của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13; Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra” tại khoản 2 Điều 16 của Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13; Bãi bỏ cụm từ “, Chánh thanh tra sở, Chánh thanh tra cấp huyện” tại khoản 1 Điều 32 của Luật Tổ cáo số 25/2018/QH14*” (Điều 64).

+ Quy định “*Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra chưa phù hợp với quy định của Luật này thì điều chỉnh để thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành; trong thời gian chưa được sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo quy định của Luật này*” (khoản 2 Điều 66).

- Bổ sung quy định: “*Căn cứ vào quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thủ trưởng cơ quan khác của Nhà nước, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức, chỉ đạo công tác kiểm tra trong cơ quan, đơn vị mình*” (khoản 3 Điều 63).

5. Về cắt giảm thủ tục hành chính

Qua việc lược bỏ 52 điều của Luật Thanh tra năm 2022, góp phần cắt giảm trên 40% các thủ tục hành chính trong hoạt động thanh tra, cụ thể như sau:

- Cắt giảm các thủ tục do 12 Thanh tra Bộ, 05 Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 696 Thanh tra huyện, 1.001 Thanh tra sở, và 53 cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thực hiện.

- Giảm bớt một số thủ tục hành chính trong hoạt động thanh tra như: trong ban hành kế hoạch thanh tra, điều chỉnh kế hoạch thanh tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra...

6. Về phân cấp, phân quyền

- Phân cấp cho Thanh tra Chính phủ và Thanh tra tỉnh chủ động trong việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp sau khi báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp mà không phải phê duyệt.

- Phân cấp cho Chánh Thanh tra tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương.

- Phân cấp cho Chính phủ quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí trích cho cơ quan thanh tra và chế độ đối với người làm việc trong cơ quan thanh tra; trang phục, chế độ cấp trang phục thanh tra cho Thanh tra viên.

- Phân cấp cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ ban hành quy định về hoạt động kiểm tra trong ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trong trường hợp chưa được Luật chuyên ngành và Chính phủ quy định (khoản 1 Điều 63).

7. Những vấn đề xin ý kiến: Không.

VI. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Tư pháp xây dựng Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi) để trình cấp có thẩm quyền cùng thời điểm trình dự thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), trong đó bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành nhằm bảo đảm có đủ cơ sở pháp lý cho việc phòng ngừa, xử lý vi phạm hành chính, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

Trên đây là Tờ trình Luật Thanh tra (sửa đổi), Thanh tra Chính phủ kính trình Chính phủ xem xét, chỉ đạo./. *Đuk*

Nơi nhận: *1*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu VT, PC (05). *15*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt